

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Cát Phương;

2. Ông Trần Văn Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 29/TB-TA ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh L (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện nay: ấp Q, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị B, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1987 (Đã ly hôn), chưa có con chung; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 67/HSST và buộc phải đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí ngày 30/10/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 22/2/2024, L đi từ nhà tại ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (chưa rõ nhân thân,

lai lịch) mua ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng), L cất giấu ma túy trong người rồi quay về xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến 16 giờ cùng ngày, L bỏ gói ma túy vào trong người đi đến Chợ L thuộc ấp QA, xã L, huyện N để sử dụng thì bị Công an xã L kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 gói ma túy bên trong chứa bột rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định 400/KL-KTHS ngày 28 tháng 2 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,1812 gam, loại Heroin.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 141/CT-VKSNT ngày 14/5/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 400/KL-KTHS ngày 28/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh L đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKSNT ngày 14/5/2024. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng: Xét các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các Hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh L đã thừa nhận Hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào ngày 22/2/2023, tại Chợ L thuộc ấp Q, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh L đã có Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 4,1812 gam, loại Heroin nhằm mục đích đề sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành Hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận Hành vi của bị cáo Trần Thanh L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 141/CT-VKSNT ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của Hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thanh L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình phù hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của Hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng và Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống và làm việc có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với tên người đàn ông Hành vi bán ma túy hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 400/KL-KTHS ngày 28/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L (tên gọi khác: Tèo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh L (tên gọi khác: T) – 04 (Bốn) năm tù giam** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 400/KL-KTHS ngày 28/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Thanh L (tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNT, CCTHANT, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hữu Chí